TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **26/2019**/HNGĐ-ST
Ngày: 09/8/2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng
Ông Nguyễn Văn Gạt

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2019 về về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2019, giữa:

**** Nguyên đơn:*** **Bà Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**** Bị đơn:*** **Ông Hoàng Văn L**, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kim P trình bày:* Tôi (P) và anh Hoàng Văn L kết hôn với nhau năm 2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Sau khi ly hôn vợ chồng về chung sống tại nhà cha mẹ anh L thôn A, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cãi vả, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm sống, tính tình không hợp, anh L không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con. Mặc dù tôi đã nhiều lần khuyên can nhưng anh L vẫn không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, khoảng cách vợ chồng ngày càng lớn. Từ đầu năm 2019 đến nay tôi cùng con tôi về sống tại nhà mẹ ruột của tôi tại thôn P, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai có trách nhiệm với ai. Nay, tôi xác định về tình cảm không còn thương yêu anh L nữa, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Tôi và anh L có 01 con chung tên Hoàng Gia P1, sinh ngày 26/11/2016 hiện nay đang sống cùng tôi. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và anh Hoàng Văn L không có tài sản chung và cũng không ai nợ nần vợ chồng tôi.

**Đối với bị đơn - ông Hoàng Văn L:* Mặc dù đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để trình bày ý kiến, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim P đối với ông Hoàng Văn L. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Kim P, giao con chung tên là Hoàng Gia P1, sinh ngày 26/11/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng Văn L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Hoàng Văn L xác định không có nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Thị Kim P khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* đối với ông Hoàng Văn L; Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung*: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Hoàng Văn L kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Đây là

hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà P là do ông L không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng khác biệt về tính cách, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng từ đầu năm 2019 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, không thể kéo dài. Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim P với ông Hoàng Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà P và ông L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do luôn bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, tính tình không hợp. Mặc dù ông bà cũng đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không đạt được kết quả. Hiện tại bà P và ông L đã sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn của ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, bà cũng không còn tình cảm yêu thương ông L. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện ông L cũng không có thiện chí hàn gắn lại lại tình cảm với bà P.

Tại biên bản xác minh ngày 13/6/2019 của Tòa án thì bà P và ông L trước đây có chung sống tại thôn A, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng nhưng từ đầu năm 2019 bà P đã bỏ đi đâu không rõ còn ông L vẫn tiếp tục sống cùng cha mẹ tại địa P. Trong quá trình chung sống giữa bà P và ông L có xảy ra mâu thuẫn nhưng không tiến hành hòa giải tại địa phương nên không rõ về nguyên nhân mâu thuẫn. Xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng của bà P và ông L đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX nghĩ cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim P và ông Hoàng Văn L là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung:* Bà P xác định và ông L có 01 con chung tên là Hoàng Gia P1, sinh ngày 26/11/2016. Ly hôn, bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim P về việc được nuôi con chung Hoàng Gia P1, sinh ngày 26/11/2016 thì thấy: Hiện nay, cháu P1 đang sinh sống cùng mẹ và chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, HĐXX thấy cần giao cháu Hoàng Gia P1 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông Hoàng Văn L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Hoàng Văn L đều xác định không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập.

[5] Án phí hôn nhân gia đình bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với ông Hoàng Văn L.

2. Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Gia P1, sinh ngày 26/11/2016. Ông Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con vẫn thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con theo quy định của pháp luật.

3. Án phí: Bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002171 ngày 18/3/209 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h.Hòa Vang;*
- *UBND xã Hòa Nhơn;*
- *Chi cục THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải